

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2022

ĐIỂM THI

**BÀI 8 (C-II): NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 58, TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
01	Trần Nguyệt Anh	1	8,0	Tám	
02	Nguyễn Thanh Bình	2	7,5	Bảy rưỡi	
03	Lê Thị Kiều Chinh	3	7,0	Bảy	
04	Hoàng Văn Dũng	4	7,0	Bảy	
05	Nguyễn Mạnh Dũng	5	7,5	Bảy rưỡi	
06	Nguyễn Khắc Dũng	6	7,5	Bảy rưỡi	
07	Phạm Năng Điền	7	7,5	Bảy rưỡi	
08	Nguyễn Hữu Đồng	8	8,0	Tám	
09	Đinh Thị Dương	9	7,5	Bảy rưỡi	
10	Bùi Trường Giang	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Nguyễn Hoàng Hà	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Thị Hạnh	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Ma Văn Hào	13	7,0	Bảy	
14	Hà Trung Hiếu	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Phạm Tuấn Hiếu	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Lương Thị Hoa	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Đỗ Thị Hoa	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Vũ Thị Hồng Huế	18	-	-	Vắng thi
19	Vũ Bảo Hùng	19	7,0	Bảy	
20	Trần Đức Hưng	20	7,0	Bảy	
21	Diệp Thị Hương	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Đình Huy	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Phạm Xuân Huy	23	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Lệ Huyền	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Trần Thị Huyền	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Trần Thị Khánh	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Khiêm	27	7,0	Bảy	
28	Phạm Đình Kiên	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Trần Thị Ngọc Lê	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trịnh Thị Liên	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Phạm Thị Tuấn Linh	31	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thị Giang Linh	32	-	-	Vắng thi
33	Dương Trường Long	33	7,0	Bảy	
34	Lưu Thị Lượng	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Thị Hương Ly	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Tiến Mạnh	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Thị Minh	37	8,0	Tám	
38	Vũ Ngọc Minh	38	7,0	Bảy	
39	Phạm Quang Nam	39	7,5	Bảy rưỡi	
40	Trương Thị Năm	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Đỗ Thị Ngân	41	-	-	Vắng thi
42	Ngô Thị Minh Nguyệt	42	8,0	Tám	
43	Nguyễn Ngọc Nhâm	43	7,0	Bảy	
44	Chu Hồng Nhung	44	8,0	Tám	
45	Dương Ngọc Oanh	45	8,0	Tám	
46	Ngô Thu Phương	46	8,0	Tám	
47	Hồ Tố Quyên	47	8,0	Tám	
48	Dương Thị Quyên	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Ngô Thanh Sơn	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Lâm Văn Sơn	50	7,0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Tâm	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Thị Minh Tâm	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Lê Đức Thành	53	7,0	Bảy	
54	Nguyễn Thị Thu Thảo	54	7,5	Bảy rưỡi	



04

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
55	Nguyễn Việt Thiện	55	7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Thị Thùy	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Ma Văn Thủy	57	7,0	Bảy	
58	Nguyễn Minh Thủy	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Thụy	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Lê Xuân Tình	60	7,0	Bảy	
61	Lê Thị Huyền Trang	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Ngô Thị Thu Trang	62	7,0	Bảy	
63	Nguyễn Ngọc Trung	63	7,0	Bảy	
64	Nguyễn Văn Trung	64	8,0	Tám	
65	Nguyễn Thị Tú	65	8,0	Tám	
66	Tạ Thị Hải Vân	66	7,0	Bảy	
67	Nguyễn Văn Vũ	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Lưu Thị Yến	68	7,0	Bảy	
69	Nguyễn Thị Linh Chi	69	7,5	Bảy rưỡi	
70	Vũ Đình Chung	70	8,0	Tám	Bài 8-K57 KTT

KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA



Lê Minh Hường

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây